

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 29/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quàng Văn Xôm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phạm Thế Kiên**.

2. Ông: **Khoàng Văn Hặc**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Khá** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 29/11/2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 09/11/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992, tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Đ Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Dân tộc: Khơ Mú; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lò Văn L, con bà: Lò Thị T; Vợ: Quàng Thị H (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/6/2023, bị Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tạm giữ đến ngày 24/6/2023, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt.

*) Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn S - Sinh năm 1997; Địa chỉ trú tại: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 15/6/2023, Lò Văn T đi bộ từ nhà ở bản Púng Giắt 2, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đến nhà Quàng Văn S ở bản Púng Giắt 1, xã Mường Mươn để chơi. Khi đến nhà S, T đã mượn điện thoại của S gọi cho Giàng A S hỏi chỗ mua Heroine về sử dụng thì Sinh trả lời một lúc

sau sẽ có người gọi điện thoại lại cho T. T ngồi chơi ở nhà S được khoảng 30 phút thì có giọng một người đàn ông dùng số điện thoại 0398102422 gọi vào điện thoại của Sinh mà T đang cầm giới thiệu là bạn của Sinh và hẹn T đi lên đường vào bản Pú Chá, xã Mường Mươn gặp để mua Heroine. Nghe điện thoại xong, T tiếp tục mượn điện thoại và xe mô tô biển kiểm soát: 27B1-976.82 của S đến điểm hẹn. Đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên và địa chỉ 02 gói Heroine mỗi gói đều được gói bằng nilon màu trắng để sẵn trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long với giá 400.000 đồng, T trả trước cho người này 100.000 đồng còn nợ 300.000 đồng, rồi cầm Heroine điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 20 giờ 15 phút cùng ngày khi T đang đi đến khu vực bản Hin 2, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Chà phối hợp với Công an xã Na Sang kiểm tra. Do sợ nên T đã thả bao thuốc lá Thăng Long có chứa 02 gói Heroine có khối lượng 0,87 gam xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện yêu cầu T nhặt lên giao nộp, T thừa nhận đó là Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án: 0,87 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,099 gam còn lại 0,771 gam; 02 túi nilon màu trắng miệng tút có khoá vuốt; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 04 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Energizer, loại bàn phím, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B1-976.82, màu sơn xanh-đen, số khung: RLHJA3857KY013738; số máy: JA52E-0035396, xe đã qua sử dụng (kèm theo chìa khoá xe); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Quàng Văn S.

Tại bản kết luận giám định số: 981/ KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,87 gam. 02 mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là ma túy: Loại Heroine.

Tại cáo trạng số 52/CT-VKSMC ngày 07/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 0,771 gam Heroine còn lại

sau khi trừ mẫu giám định; 01 vỏ thuốc lá trắng Long, 04 mảnh nilon màu trắng, và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B1-976.82, màu sơn xanh – đen, số khung: RLHJA3857KY013738; số máy: JA52E-0035396, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe (Kèm theo 01 chìa khoá xe), 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 137436 mang tên Quàng Văn S, địa chỉ: Bản Púng Giát 1, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; nhãn hiệu: HONDA WAVA RSX, màu sơn xanh-đen, biển đăng ký 27B1-976.82, màu sơn xanh – đen, số khung: RLHJA3857KY013738; số máy: JA52E-0035396, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, loại bàn phím, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng là bị cáo mượn của Quàng Văn S, việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy và sử dụng điện thoại liên lạc với ai thì S không biết, nên đề nghị tuyên trả chiếc xe mô tô và điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là Quàng Văn S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Energizer loại bàn phím, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

- Nguồn gốc ma túy mà bị cáo bị thu giữ bị cáo khai nhận đã mua được của một người đàn ông dân tộc Mông do Giàng A Sinh giới thiệu. Tuy nhiên bị cáo, không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người này, mặt khác Giàng A Sinh không thừa nhận hành vi của mình, ngoài lời khai của T không có chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để điều tra xử lý theo quy định pháp luật đối với Sinh.

Đối với Quàng Văn S là người đã cho T mượn điện thoại và xe mô tô đi mua ma túy. Tuy nhiên, S không biết việc bị cáo T mượn điện thoại và xe mô tô để đi mua ma túy nên có cơ sở để xử lý đối với S.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng không oan sai.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai. Trợ giúp viên hoàn toàn đồng tình với cáo trạng của VKSND huyện Mường Chà về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, đồng thời cũng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B1-976.82 (kèm theo 01 chìa khoá xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô) và 01 chiếc điện thoại di động trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quàng Văn S; còn 01 chiếc điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến bổ sung gì với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20 giờ 30 phút, ngày 15/6/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ hồi 21 giờ 05 phút, và 21 giờ 12 phút, ngày 15/6/2023; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 22 giờ 40 phút và 15 giờ 50 ngày 15/6/2023; Bản kết luận giám định số 981/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 15/6/2023, tại khu vực bản Hin 2, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện Mường Chà phối hợp với Công an xã Na Sang phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,87 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3]. Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,87 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, tàng trữ..., trái phép các chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật mọi hành vi và hậu quả của mình đã gây ra. Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát, các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, tình tiết giảm nhẹ, hình phạt bổ sung, án phí là có căn cứ được chấp nhận. Về hình phạt tù Hội đồng xem xét, căn cứ nhân thân, khối lượng ma túy, tính chất của vụ án áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học hết lớp 9 sau đó bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình làm nông nghiệp. Năm 2012 xây dựng gia đình cùng với Quảng Thị Hương và làm ăn sinh sống tại bản Mường Mươn 2, xã Mường Mươn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, năm 2016 ly hôn. Ngày 15/6/2023, bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng: Như chúng ta đã biết ma túy là loại độc dược nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái phẩm chất đạo đức nếu ai sử dụng nó, làm khuynh gia bại sản gia đình ly tan, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo không những đã trực tiếp hủy hoại sức khỏe của bị cáo mà còn tiếp tay cho các đối tượng khác mua bán trái phép chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ thì áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh của Cơ quan điều tra thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

[7]. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 0,771 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 vỏ thuốc lá thăng Long, 04 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu vật cấm tàng trữ, lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B1-976.82, màu sơn xanh – đen, số khung: RLHJA3857KY013738; số máy: JA52E-0035396, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe (Kèm theo 01 chìa khoá xe), 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 137436 mang tên Quàng Văn S, địa chỉ: Bản Púng Giát 1, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; nhãn hiệu: HONDA WAVA RSX, màu sơn xanh-đen, biển đăng ký 27B1-976.82, màu sơn xanh – đen, số khung: RLHJA3857KY013738; số máy: JA52E-0035396, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng là bị cáo mượn của anh Quàng Văn S, việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy và sử dụng điện thoại liên lạc với ai thì S không biết, anh S xin lại chiếc xe và điện thoại nên cần tuyên trả chiếc xe mô tô và điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là Quàng Văn S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Energizer, loại bàn phím, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[8]. Nguồn gốc ma túy mà bị cáo bị thu giữ bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông mua dân tộc Mông do Giàng A Sinh giới thiệu. Tuy nhiên bị cáo, không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người này ở đâu, mặt khác Giàng A Sinh không thừa nhận đã giới thiệu như bị cáo T đã khai, ngoài lời khai của bị cáo T không có chứng cứ nào khác chứng minh nên không có cơ sở để điều tra xử lý theo quy định pháp luật, do vậy, HĐXX không đề cập xem xét trong vụ án này.

Đối với Quàng Văn S là người đã cho T mượn điện thoại và xe mô tô đi mua ma túy. Tuy nhiên, S không biết việc bị cáo T mượn điện thoại và xe mô tô để đi mua ma túy do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý đối với S.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nông xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên HĐXX xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ: 0,771 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 vỏ thuốc lá thăng Long, 04 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Energizer, loại bàn phím, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Quàng Văn S, sinh ngày 30/8/1997, địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Đ chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B1-976.82, màu sơn xanh – đen, số khung: RLHJA3857KY013738; số máy: JA52E-0035396, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe (Kèm theo 01 chìa khoá xe), 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 137436 mang tên Quàng Văn S, địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Đ; nhãn hiệu: HONDA WAVA RSX, màu sơn xanh - đen, biển đăng ký 27B1-976.82, màu sơn xanh–đen, số khung: RLHJA3857KY013738; số máy: JA52E-0035396, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, loại bàn phím, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút, ngày 08/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Căn cứ Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án những gì liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2023).

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- Bộ phận QLHSNV-CAHM;
- UBND xã Mường Mươn thay thông báo;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Quàng Văn Xôm